TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST.
Ngày: 16/11/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trúc**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**.
2. Ông **Lâm Ngọc Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-KDTM, ngày 17 tháng 9 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐST-KDTM ngày 22/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2018/QĐST-KDTM ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV P**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1974 - Chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Số 716, đường K, p4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: 1/ Ông **Vương Đình P**, sinh năm 1977.

2/ Bà **Dương Thị Mỹ Đ**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 49, ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 25/6/2018, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV P là ông Trần Văn M trình bày:

Ngày 17/5/2016 Công ty TNHH MTV P và bị đơn ông Vương Đình P và bà Dương Thị Mỹ Đ là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T, bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại khu vực ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có ký hợp đồng mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. ông P và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Công ty TNHH MTV P. Tại bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2018 tổng giá trị các đơn hàng mà ông P và bà Đ còn nợ công ty số tiền 534.151.570 đồng. Công ty TNHH MTV P đã nhiều lần yêu cầu ông P và bà Đ trả nợ nhưng ông P và bà Đ luôn cố tình tránh mặt, không trả nợ.

Ngày 09/9/2018 ông P và bà Đ trả được 6.000.000 đồng, sau đó trả thêm 2.000.000 đồng còn nợ số tiền 526.151.570 đồng.

Nay nguyên đơn là Công ty TNHH MTV P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn ông Vương Đình P và bà Dương Thị Mỹ Đ phải trả số tiền mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật là 526.151.570 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn trình bày không yêu cầu tính lãi chậm trả, mà chỉ yêu cầu trả số tiền nợ nêu trên, làm tròn là 526.150.000 đồng.

Theo lời trình bày của bị đơn ông Vương Đình P và bà Dương Thị Mỹ Đ trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa:

Ông, bà thừa nhận có ký hợp đồng mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật với Công ty TNHH MTV P, hiện còn nợ đúng như nguyên đơn trình bày là 526.150.000 đồng và đồng ý trả số tiền này, nhưng gia đình các bị đơn đang gặp khó khăn, nên xin trả mỗi tháng trả 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận", theo quy định trên xét thấy nguyên đơn Công ty TNHH MTV P đã được cấp giấy chứng nhận đang ký doanh nghiệp, mã số 2200694327, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23/4/2015 và phía các bị đơn ông Vương Đình P và bà Dương Thị Mỹ Đ là chủ cửa hàng kinh doanh, có đăng ký kinh doanh và đóng thuế hàng tháng... đối chiếu với quy định nêu trên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Về nội dung:

[1] Xét thấy theo lời trình bày của nguyên đơn là: Ngày 17/5/2016 Công ty TNHH MTV P và bị đơn ông Vương Đình P, bà Dương Thị Mỹ Đ là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp T, bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại khu vực ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng có ký hợp đồng mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; đến ngày 31/5/2018 ông P và bà Đ còn nợ số tiền 534.151.570 đồng.

Ngày 09/9/2018 ông P, bà Đ trả được 6.000.000 đồng và sau đó trả thêm 2.000.000 đồng, còn nợ số tiền 526.150.000 đồng.

[2] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu, không yêu cầu tính lãi chậm trả, mà chỉ yêu cầu trả số tiền nợ nêu trên, làm tròn là 526.150.000 đồng. xét thấy việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện; căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại bản đối chiếu công nợ và trao trả giấy thế chấp ngày 31/5/2018, ông P và bà Đ còn nợ công ty TNHH MTV P số tiền 534.151.570 đồng; nguyên đơn trình bày đến ngày 09/9/2018 bị đơn trả được 6.000.000 đồng và sau đó trả thêm 2.000.000 đồng, còn nợ số tiền 526.150.000 đồng (làm tròn); tại phiên tòa các bị đơn đã thừa

nhận số nợ trên, nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc các bị đơn trả số nợ nêu trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tung dân sự.

- Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 24, 50, khoản 1 Điều 55 Luật thương mại

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc vợ, chồng các bị đơn ông **Vương Đình P** và bà **Dương Thị Mỹ Đ** có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn **Công ty TNHH MTV P (**Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn M) số tiền mua bán còn nợ 526.150.000 đồng (năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị đơn Phương, Điều còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV P theo mức lãi suất 10%/năm đối với tiền chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ, chồng các bị đơn ông Vương Đình P và bà Dương Thị Mỹ Đ phải chịu 25.046.000 đồng (hai mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV P 25.366.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo lai số 0003728 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trúc

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ, ngày 16 tháng 11 năm 2018.

Tại trụ sở: Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trúc**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư.**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**.

- Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 17/9/2018 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Trần Văn Phước**.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn Minh**, sinh năm 1974 - Chức vụ Giám đốc.

- Bị đơn: 1/ Ông **Vương Đình Phương**, sinh năm 1977.
2/ Bà **Dương Thị Mỹ Điều**, sinh năm 1980.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất áp dụng điều luật và các nội dung như sau:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tung dân sự.
- Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Điều 24, 50, khoản 1 Điều 55 Luật thương mại
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc vợ, chồng các bị đơn ông **Vương Đình Phương** và bà **Dương Thị Mỹ Điều** có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn **Công ty TNHH MTV Trần Văn Phước (**Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Minh) số tiền mua bán còn nợ 526.150.000 đồng (năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị đơn Phương, Điều còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công

ty TNHH MTV Trần Văn Phước theo mức lãi suất 10%/năm đối với tiền chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ, chồng các bị đơn ông Vương Đình Phương và bà Dương Thị Mỹ Điều phải chịu 25.046.000 đồng (hai mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV Trần Văn Phước 25.366.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo lai số 0003728 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào lúc 9 giờ 30 cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA